

VẬN DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ HÀM Ý SỰ PHẠM

Nguyễn Thị Thu Hương

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

Email: huongntt@hcmunre.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh sang mô hình đào tạo lấy người học làm trung tâm và ứng dụng công nghệ số, mô hình lớp học đảo ngược được xem là một hướng tiếp cận dạy học có nhiều tiềm năng. Bài viết tiến hành tổng hợp và phân tích các nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước nhằm làm rõ cơ sở lý luận, hiệu quả và những thách thức trong việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học. Kết quả cho thấy mô hình lớp học đảo ngược có tác động tích cực đến kết quả học tập, thái độ và mức độ tham gia học tập của sinh viên, đồng thời góp phần phát triển năng lực tự học và tư duy của sinh viên. Tuy nhiên, hiệu quả của mô hình phụ thuộc chặt chẽ vào thiết kế sự phạm, năng lực của giảng viên và mức độ sẵn sàng của sinh viên. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số hàm ý sự phạm và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong các trường đại học Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Lớp học đảo ngược, giáo dục đại học, năng lực tự học, chuyển đổi số trong giáo dục.

Nhận bài: 18/01/2026; **Biên tập:** 19/01/2026; **Phản biện:** 20/01/2026; **Duyệt đăng:** 25/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh sang mô hình đào tạo lấy người học làm trung tâm và ứng dụng công nghệ số, việc đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính chủ động, tự học và tư duy bậc cao của sinh viên trở thành yêu cầu cấp thiết. Một trong những mô hình dạy học nhận được nhiều sự quan tâm trong những năm gần đây là mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), trong đó các hoạt động tiếp nhận kiến thức cơ bản được chuyển ra ngoài lớp học thông qua video, bài giảng số hoặc tài liệu trực tuyến, còn thời gian trên lớp được dành cho thảo luận, giải quyết vấn đề và các hoạt động học tập tích cực dưới sự hỗ trợ của giảng viên.

Nhiều nghiên cứu quốc tế đã chứng minh hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học, đặc biệt trong việc thúc đẩy học tập tích cực, cải thiện kết quả học tập và hỗ trợ người học có năng lực học tập thấp. Các nghiên cứu cho thấy mô hình lớp học đảo ngược được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực đào tạo đại học như khoa học tự nhiên, kỹ thuật, y khoa và ngoại ngữ, với đa số kết quả ghi nhận tác động tích cực đến động lực học tập và sự hài lòng của sinh viên.

Tại Việt Nam, trong những năm gần đây đã xuất hiện một số nghiên cứu bước đầu về vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy đại học, chủ yếu tập trung vào từng môn học hoặc từng cơ sở đào tạo cụ thể. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, các nghiên cứu hiện nay vẫn còn mang tính phân tán, quy mô nhỏ và thiếu các nghiên cứu tổng hợp, phân tích hệ thống nhằm khái quát hóa xu hướng, hiệu quả cũng như những thách thức trong việc triển khai mô hình lớp học đảo ngược ở bậc đại học. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết sẽ tổng hợp và phân

tích các nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước về vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học, qua đó làm rõ những tác động nổi bật, các khó khăn thường gặp và đề xuất những hàm ý sự phạm đối với các trường đại học phù hợp với bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc trưng và cơ sở lý thuyết của mô hình lớp học đảo ngược

2.1.1. Đặc trưng của mô hình lớp học đảo ngược

Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) được xem là một trong những hình thức tổ chức dạy học tiêu biểu của xu hướng học tập tích cực và học tập kết hợp trong giáo dục đại học. Theo Bergmann và Sams (2012), lớp học đảo ngược là mô hình trong đó các hoạt động truyền đạt kiến thức cơ bản, vốn diễn ra trên lớp, được chuyển ra ngoài lớp học thông qua video bài giảng hoặc tài liệu học tập số, còn thời gian trên lớp được sử dụng cho các hoạt động tương tác, thảo luận, thực hành và giải quyết vấn đề ở mức độ nhận thức cao hơn. Dưới góc độ nghiên cứu, Bishop và Verleger (2013) cho rằng lớp học đảo ngược không chỉ đơn thuần là việc sử dụng video trước giờ học mà là một mô hình sự phạm trong đó “hoạt động học tập cá nhân dựa trên máy tính diễn ra trước lớp, còn các hoạt động học tập tương tác diễn ra trong lớp”. Cách tiếp cận này làm thay đổi vai trò truyền thống của giảng viên từ người truyền thụ kiến thức sang người tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ quá trình học tập của sinh viên. Các nghiên cứu sau đó đã làm rõ hơn những đặc trưng cốt lõi của mô hình lớp học đảo ngược, bao gồm: (1) học tập trước lớp thông qua tài nguyên số; (2) tăng cường hoạt động học tập tích cực trên lớp; (3) chú trọng tương tác

và phản hồi kịp thời; (4) đề cao vai trò tự học, tự điều chỉnh của người học.

2.1.2. Cơ sở lý thuyết của mô hình lớp học đảo ngược

Mô hình lớp học đảo ngược được xây dựng trên nhiều nền tảng lý thuyết giáo dục hiện đại, trong đó nổi bật là lý thuyết kiến tạo, lý thuyết học tập tích cực và lý thuyết học tập tự điều chỉnh. Cụ thể:

Thứ nhất, thuyết kiến tạo (Constructivism), nhấn mạnh rằng tri thức không được truyền thụ một chiều từ giảng viên sang sinh viên mà được người học chủ động kiến tạo thông qua trải nghiệm, tương tác và phản tư. Việc tổ chức các hoạt động thảo luận, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm trong lớp học đảo ngược tạo điều kiện cho sinh viên xây dựng kiến thức mới dựa trên hiểu biết sẵn có, phù hợp với quan điểm của Vygotsky về vai trò của tương tác xã hội trong học tập.

Thứ hai, lý thuyết học tập tích cực (Active Learning) cho rằng, người học đạt hiệu quả cao hơn khi tham gia trực tiếp vào các hoạt động phân tích, thảo luận và vận dụng kiến thức. Kết quả nghiên cứu của Freeman và cộng sự (2014), đã chỉ ra rằng các phương pháp học tập tích cực giúp cải thiện đáng kể kết quả học tập trong giáo dục đại học so với phương pháp giảng dạy truyền thống. Lớp học đảo ngược được xem là một hình thức tổ chức học tập tích cực điển hình khi dành phần lớn thời gian trên lớp cho các hoạt động học tập bậc cao.

Thứ ba, lý thuyết học tập tự điều chỉnh (Self-regulated Learning), đây là lý thuyết đóng vai trò quan trọng trong mô hình lớp học đảo ngược, bởi sinh viên phải chủ động lập kế hoạch, theo dõi và đánh giá quá trình học tập khi tiếp cận học liệu trước giờ lên lớp. Nouri (2016) cho rằng flipped classroom đặc biệt hiệu quả trong việc hỗ trợ sinh viên phát triển năng lực tự điều chỉnh học tập, nhất là đối với những người học có kết quả học tập trung bình hoặc thấp.

2.2. Tổng quan nghiên cứu về mô hình lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học

2.2.1. Các nghiên cứu về mô hình lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học trên thế giới

Trên thế giới, các nghiên cứu về lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học đã phát triển mạnh mẽ với nhiều công trình thực nghiệm và tổng quan hệ thống được công bố trên các tạp chí uy tín. Trong đó, có khá nhiều nghiên cứu tập trung vào đánh giá về hiệu quả học tập, tác động đến thái độ, động lực học tập của sinh viên, và các điều kiện triển khai mô hình lớp học đảo ngược. Nghiên cứu của Lo và Hew (2017) nhấn mạnh rằng việc thiếu chuẩn bị học liệu phù hợp hoặc sinh viên không hoàn thành hoạt động học trước lớp có thể làm giảm hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược. Van Alten và cộng sự (2020) cho thấy lớp học đảo ngược có tác động tích cực ở mức trung bình đối với kết quả học tập, đặc biệt

khi kết hợp với các hoạt động học tập tích cực trên lớp. Strelan, Osborn và Palmer (2020), thông qua một nghiên cứu phân tích tổng hợp cập nhật, khẳng định rằng lớp học đảo ngược có hiệu quả cao hơn phương pháp giảng dạy truyền thống, song nhấn mạnh rằng hiệu quả này phụ thuộc mạnh vào cách tổ chức hoạt động học tập trên lớp. Hew, Bai và Lo (2021) thực hiện phân tích tổng hợp trên các nghiên cứu thực nghiệm về mô hình lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học, tập trung phân tích điều kiện sư phạm ảnh hưởng đến hiệu quả. Các nghiên cứu sau này tiếp tục làm rõ rằng công nghệ không phải là yếu tố quyết định, mà thiết kế sư phạm mới là nhân tố then chốt.

Tổng hợp các nghiên cứu quốc tế cho thấy mô hình lớp học đảo ngược đã được tiếp cận một cách tương đối toàn diện cả về cơ sở lý luận, thiết kế sư phạm và hiệu quả thực tiễn trong giáo dục đại học. Các công trình nghiên cứu thống nhất quan điểm rằng lớp học đảo ngược không đơn thuần là sự thay đổi trình tự truyền đạt nội dung học tập, mà là một mô hình tổ chức dạy học gắn với học tập tích cực, trong đó người học giữ vai trò trung tâm và giảng viên đóng vai trò tổ chức, hỗ trợ và định hướng quá trình học tập. Bên cạnh đó, các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng hiệu quả của mô hình này không mang tính phổ quát, mà phụ thuộc chặt chẽ vào bối cảnh triển khai, mức độ sẵn sàng của sinh viên và năng lực thiết kế sư phạm của giảng viên. Nhìn chung, các nghiên cứu quốc tế đã cung cấp nền tảng lý luận và thực nghiệm quan trọng cho việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu được thực hiện trong bối cảnh các cơ sở giáo dục có điều kiện công nghệ và văn hóa học tập tương đối thuận lợi. Do đó, việc kế thừa và vận dụng kết quả nghiên cứu quốc tế cần có sự điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng quốc gia và cơ sở giáo dục, đặc biệt là trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

2.2.2. Các nghiên cứu về mô hình lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học tại Việt Nam

Một xu hướng nổi bật trong các nghiên cứu là việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh học thuật và tiếng Anh chuyên ngành. Vũ Văn Tuấn (2020), thông qua nghiên cứu trường hợp giảng dạy tiếng Anh pháp lý tại Trường Đại học Luật Hà Nội đã chỉ ra rằng lớp học đảo ngược giúp sinh viên có điều kiện chuẩn bị bài tốt hơn trước giờ học, qua đó tăng cường mức độ tham gia và chất lượng tương tác trên lớp. Tương tự, nghiên cứu của Nguyễn Thị Thịnh (2021) về việc triển khai lớp học đảo ngược trong học phần tiếng Anh học thuật cho thấy sinh viên có xu hướng chủ động hơn trong việc tiếp cận học liệu, đồng thời cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động học tập. Các kết quả này góp phần khẳng định tính khả thi của mô hình lớp

học đảo ngược trong bối cảnh giảng dạy ngoại ngữ ở bậc đại học tại Việt Nam. Các nghiên cứu sau đó tiếp tục mở rộng và củng cố kết quả này. Nguyễn Thị Mơ (2023), thông qua một nghiên cứu tổng quan hệ thống về lớp học đảo ngược trong giảng dạy tiếng Anh tại Việt Nam, cho thấy phần lớn các công trình đều ghi nhận tác động tích cực của mô hình này đối với kết quả học tập và thái độ học tập của sinh viên. Tuy nhiên, tác giả cũng chỉ ra rằng các nghiên cứu hiện có chủ yếu mang tính thực nghiệm ngắn hạn, quy mô nhỏ và chưa làm rõ đầy đủ cơ chế tác động của lớp học đảo ngược. Ở hướng nghiên cứu thực nghiệm cụ thể hơn, Hồ Bích Như và cộng sự (2024) chứng minh rằng việc triển khai mô hình lớp học đảo ngược có ảnh hưởng tích cực đến kỹ năng viết của sinh viên không chuyên tiếng Anh, qua đó mở rộng phạm vi áp dụng mô hình này sang các nhóm đối tượng học tập đa dạng hơn.

Bên cạnh lĩnh vực ngoại ngữ, một số nghiên cứu đã bước đầu vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong các học phần có tính lý luận và nội dung trừu tượng. Tiêu Thị Mỹ Hồng (2022), khi nghiên cứu việc học các môn lý luận chính trị theo mô hình lớp học đảo ngược, cho thấy sinh viên, đặc biệt là nhóm sinh viên thế hệ Z, có đánh giá tích cực về mức độ hứng thú, sự tham gia và khả năng tiếp thu nội dung học tập. Kết quả này cho thấy lớp học đảo ngược không chỉ phù hợp với các môn học kỹ năng mà còn có thể được điều chỉnh để áp dụng trong các học phần lý luận, nếu được thiết kế sư phạm phù hợp.

Tổng hợp các nghiên cứu trong nước cho thấy mô hình lớp học đảo ngược đã được vận dụng ngày càng đa dạng trong giáo dục đại học Việt Nam và bước đầu mang lại những kết quả tích cực. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có vẫn chủ yếu mang tính ứng dụng đơn lẻ, quy mô nhỏ và thời gian nghiên cứu ngắn. Số lượng các nghiên cứu tổng quan hệ thống và nghiên cứu phân tích sâu cơ chế tác động của mô hình còn hạn chế, trong khi phạm vi nghiên cứu vẫn tập trung nhiều vào lĩnh vực ngoại ngữ. Những hạn chế này cho thấy sự cần thiết của các nghiên cứu tổng hợp nhằm hệ thống hóa kết quả, làm rõ điều kiện và nguyên tắc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược phù hợp với bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

2.3. Thảo luận và phân tích kết quả nghiên cứu

Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu quốc tế và trong nước về mô hình lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học, có thể nhận diện rõ những xu hướng chủ đạo, các kết quả nổi bật cũng như những vấn đề còn tồn tại trong quá trình triển khai mô hình này trên một số vấn đề cụ thể sau:

2.3.1. Lớp học đảo ngược như một sự chuyển dịch mô hình sư phạm trong giáo dục đại học

Từ các kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu về mô hình lớp học đảo ngược cho thấy, các nghiên cứu đều thống nhất rằng lớp học đảo ngược

không chỉ là sự thay đổi về trình tự dạy học, mà là một sự chuyển dịch mang tính mô hình trong tổ chức hoạt động dạy và học. Thay vì lấy hoạt động giảng giải của giảng viên làm trung tâm, lớp học đảo ngược đặt người học vào vị trí chủ thể của quá trình kiến tạo tri thức, phù hợp với định hướng đào tạo dựa trên năng lực và lấy người học làm trung tâm trong giáo dục đại học hiện đại.

Các nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra rằng bản chất đổi mới của lớp học đảo ngược nằm ở việc tái phân bổ thời gian và không gian học tập. Hoạt động tiếp nhận kiến thức cơ bản được chuyển ra ngoài lớp học, trong khi thời gian trên lớp được dành cho các hoạt động học tập bậc cao như phân tích, vận dụng, thảo luận và giải quyết vấn đề. Điều này cho phép giảng viên thực hiện tốt hơn vai trò hướng dẫn, hỗ trợ và phản hồi kịp thời, thay vì chỉ truyền đạt nội dung. Trong các nghiên cứu tại Việt Nam, mặc dù phạm vi triển khai còn hạn chế, nhưng lớp học đảo ngược cũng được nhìn nhận như một giải pháp đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp. Tuy nhiên, mức độ “đảo ngược” trong nhiều nghiên cứu vẫn còn ở mức hình thức, chủ yếu là chuyển bài giảng sang video hoặc tài liệu trực tuyến, trong khi thiết kế hoạt động học tập trên lớp chưa thực sự phát huy đầy đủ tinh thần của học tập tích cực. Điều này cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa cách tiếp cận mô hình lớp học đảo ngược ở các nghiên cứu quốc tế và trong nước, đồng thời phản ánh giai đoạn đầu của quá trình tiếp nhận và vận dụng mô hình tại Việt Nam.

2.3.2. Tác động của lớp học đảo ngược đến kết quả học tập và năng lực người học

Một trong những kết quả nổi bật từ các nghiên cứu được tổng hợp là tác động tích cực của lớp học đảo ngược đến kết quả học tập của sinh viên, mặc dù mức độ tác động có sự khác biệt giữa các bối cảnh và cách thức triển khai. Các nghiên cứu quốc tế, đặc biệt là các phân tích tổng hợp và tổng quan hệ thống, cho thấy sinh viên trong lớp học đảo ngược thường đạt kết quả học tập tương đương hoặc cao hơn so với lớp học truyền thống, nhất là ở các môn học đòi hỏi tư duy bậc cao và khả năng vận dụng kiến thức. Đặc biệt, điểm đáng chú ý là hiệu quả của lớp học đảo ngược không chỉ được đo bằng điểm số, mà còn thể hiện ở chiều sâu nhận thức và năng lực học tập của sinh viên. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng sinh viên học theo mô hình này có khả năng hiểu sâu hơn nội dung học tập, vận dụng kiến thức linh hoạt hơn và phát triển tốt hơn các năng lực như tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm. Điều này phù hợp với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong giáo dục đại học hiện nay.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu thực nghiệm bước đầu cũng ghi nhận xu hướng tương tự, đặc

biệt trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ. Sinh viên được học theo mô hình lớp học đảo ngược có xu hướng chủ động hơn trong việc chuẩn bị bài, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp và cải thiện một số kỹ năng học tập cụ thể như kỹ năng viết, kỹ năng giao tiếp học thuật. Tuy nhiên, tác động đến kết quả học tập tổng thể vẫn chưa được đánh giá một cách toàn diện do hạn chế về quy mô mẫu, thời gian nghiên cứu và phương pháp đo lường. Một kết quả đáng lưu ý khác là lớp học đảo ngược tỏ ra đặc biệt có lợi đối với những sinh viên có năng lực học tập trung bình hoặc thấp. Khả năng học theo nhịp độ cá nhân, xem lại học liệu nhiều lần và nhận được sự hỗ trợ trực tiếp trong giờ học giúp nhóm sinh viên này giảm bớt áp lực và nâng cao hiệu quả học tập. Điều này cho thấy tiềm năng của lớp học đảo ngược trong việc góp phần thu hẹp khoảng cách về kết quả học tập giữa các nhóm sinh viên khác nhau.

2.3.3. Tác động đến thái độ, động lực và mức độ tham gia học tập của sinh viên

Bên cạnh kết quả học tập, các nghiên cứu được tổng hợp còn chỉ ra rằng mô hình lớp học đảo ngược có ảnh hưởng tích cực đến thái độ và động lực học tập của sinh viên. Sinh viên thường đánh giá cao tính linh hoạt của mô hình, khả năng chủ động kiểm soát tiến độ học tập và cơ hội tương tác nhiều hơn với giảng viên và bạn học trong giờ học trên lớp. Ở bối cảnh quốc tế, nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng lớp học đảo ngược giúp tăng mức độ gắn kết học tập (student engagement), đặc biệt khi các hoạt động trên lớp được thiết kế mang tính thách thức vừa phải và gắn với bối cảnh thực tiễn. Sinh viên cảm thấy việc đến lớp có ý nghĩa hơn khi thời gian trên lớp được sử dụng cho thảo luận, giải quyết vấn đề thay vì nghe giảng thụ động. Tại Việt Nam, mặc dù sinh viên ban đầu gặp không ít khó khăn do thói quen học tập truyền thống, nhưng phần lớn các nghiên cứu cho thấy thái độ của sinh viên đối với lớp học đảo ngược trở nên tích cực hơn theo thời gian. Sinh viên dần hình thành ý thức tự học, chuẩn bị bài trước giờ học và tham gia tích cực hơn vào các hoạt động nhóm. Tuy nhiên, mức độ tham gia học tập vẫn phụ thuộc lớn vào cách tổ chức và kiểm soát của giảng viên, cũng như cơ chế đánh giá quá trình.

2.3.4. Vai trò của giảng viên và thiết kế sự phạm trong lớp học đảo ngược

Hầu hết các nghiên cứu cả trong và ngoài nước có sự thống nhất về vai trò mang tính quyết định của giảng viên đối với hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược. Lớp học đảo ngược không tự động mang lại hiệu quả nếu chỉ dừng lại ở việc thay đổi hình thức truyền tải nội dung. Chất lượng thiết kế học liệu, sự liên kết giữa hoạt động học trước lớp và hoạt động trên lớp, cũng như năng lực tổ chức và điều phối của giảng viên là những yếu tố then chốt. Các nghiên cứu quốc tế nhấn mạnh rằng video bài giảng cần được thiết kế ngắn gọn, tập trung vào

các khái niệm trọng tâm và có sự kết nối chặt chẽ với hoạt động trên lớp. Đồng thời, giảng viên cần xây dựng các cơ chế kiểm tra, phản hồi và hỗ trợ kịp thời để đảm bảo sinh viên thực hiện nghiêm túc hoạt động học trước lớp. Tại Việt Nam, vai trò này càng trở nên quan trọng do sự chênh lệch về năng lực sự phạm số và điều kiện công nghệ giữa các cơ sở đào tạo. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng khi giảng viên được bồi dưỡng đầy đủ về thiết kế học liệu và phương pháp tổ chức lớp học đảo ngược, hiệu quả triển khai mô hình được cải thiện rõ rệt.

2.3.5. Những thách thức và giới hạn trong triển khai mô hình lớp học đảo ngược

Mặc dù có nhiều ưu điểm, tuy nhiên, các nghiên cứu cũng chỉ ra không ít thách thức trong việc triển khai mô hình lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học. Khó khăn phổ biến nhất là việc sinh viên không hoàn thành hoạt động học trước lớp, dẫn đến giảm hiệu quả của các hoạt động trên lớp. Ngoài ra, khối lượng công việc gia tăng đối với giảng viên trong giai đoạn thiết kế học liệu cũng là một rào cản đáng kể. Tại Việt Nam, các thách thức này còn gắn liền với điều kiện hạ tầng công nghệ, thói quen học tập truyền thống và sự thiếu đồng bộ trong chính sách hỗ trợ đổi mới phương pháp giảng dạy. Điều này cho thấy lớp học đảo ngược cần được triển khai theo lộ trình phù hợp, thay vì áp dụng đại trà một cách thiếu chuẩn bị.

3.4. Hàm ý sự phạm và kiến nghị

Từ kết quả phân tích và thảo luận trên, có thể rút ra một số hàm ý sự phạm và kiến nghị quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học tại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Thứ nhất, đối với đội ngũ giảng viên đại học, việc triển khai mô hình lớp học đảo ngược đòi hỏi sự thay đổi căn bản trong nhận thức, thái độ và vai trò nghề nghiệp. Giảng viên cần chuyển từ vai trò “người truyền đạt kiến thức” sang vai trò “nhà thiết kế học tập” và “người hướng dẫn”. Điều này đòi hỏi năng lực thiết kế sự phạm số, bao gồm xây dựng học liệu trực tuyến chất lượng, thiết kế câu hỏi định hướng và tổ chức các hoạt động học tập tích cực trên lớp. Do đó, các chương trình bồi dưỡng giảng viên cần chú trọng phát triển năng lực này một cách có hệ thống.

Thứ hai, đối với sinh viên, lớp học đảo ngược đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực tự học và tự điều chỉnh học tập. Vì vậy, giảng viên cần hướng dẫn rõ ràng về quy trình học tập, mục tiêu và yêu cầu của từng hoạt động, đồng thời sử dụng các hình thức đánh giá quá trình để khuyến khích sinh viên chuẩn bị bài và tham gia tích cực. Việc hình thành thói quen học tập chủ động cho sinh viên cần được xem là một mục tiêu quan trọng song song với việc truyền đạt nội dung môn học.

Thứ ba, đối với các cơ sở giáo dục đại học, việc

áp dụng mô hình lớp học đảo ngược cần được đặt trong chiến lược đổi mới phương pháp dạy học dài hạn. Các nhà trường cần đầu tư đồng bộ về hạ tầng công nghệ, hệ thống quản lý học tập và các nguồn lực hỗ trợ giảng viên. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế khuyến khích và ghi nhận những nỗ lực đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên nhằm tạo động lực duy trì và phát triển mô hình.

Thứ tư, về vấn đề quản lý và chính sách, cần có sự định hướng và hỗ trợ ở cấp vĩ mô để thúc đẩy việc vận dụng các mô hình dạy học tích cực như lớp học đảo ngược trong giáo dục đại học. Việc ban hành các hướng dẫn chuyên môn, tiêu chí đánh giá và khuyến khích nghiên cứu khoa học về đổi mới phương pháp dạy học sẽ góp phần tạo nền tảng cho việc triển khai mô hình một cách bền vững và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

3. Kết luận

Tổng hợp và phân tích các nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, cho thấy lớp học đảo ngược không chỉ là sự thay đổi về trình tự tổ chức dạy học, mà là một sự chuyển dịch mô hình sự phạm theo hướng lấy người học làm trung tâm, gắn với học tập tích cực và phát triển năng lực. Hầu hết các nghiên cứu đều thống nhất rằng mô hình này có tiềm năng nâng cao kết quả học tập, tăng cường mức độ tham gia, động lực học tập và năng lực tự điều chỉnh của sinh viên, đặc biệt khi được triển khai trong các môn học đòi hỏi tư duy bậc cao. Tuy nhiên, các kết quả tổng hợp cũng chỉ ra rằng hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược không mang tính tự động hay phổ quát. Việc triển khai mô hình này đòi hỏi sự đầu tư nghiêm túc về thiết kế sự phạm, chất lượng học liệu số, điều kiện hạ tầng công nghệ, cơ chế hỗ trợ từ phía nhà trường và năng lực tổ chức hoạt động học tập của giảng viên. Mặc dù vậy, có thể khẳng định rằng mô hình lớp học đảo ngược là một hướng tiếp cận phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học và chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, để mô hình này phát huy hiệu quả bền vững, cần có cách tiếp cận mang tính hệ thống, kết hợp giữa bồi dưỡng năng lực cho giảng viên, hỗ trợ sinh viên phát triển năng lực tự học và xây dựng môi trường học tập phù hợp ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hew, K. F., Bai, S., Dawson, P., & Lo, C. K. (2021). *Meta-analyses of flipped classroom studies: A review of methodology*. Educational Research Review, 33, 100393.
- [2]. Ho, B. N., Nguyen, V. L., Bui, P. T., Nguyen, V. T., & Nguyen, T. C. (2024). *The effects of implementing the flipped class model on non-English majored students' writing performance*. CTU Journal of Innovation and Sustainable Development, 16 (2), 96 - 104.
- [3]. Hong My Thi Tieu. (2022). *Studying political theory subjects using flipped classroom model: Assessment from Gen-Z students*. Vietnam Journal of Education, 6(3), 265 - 276.
- [4]. Hương, C. T. M., & Ngọc, Đ. T. B. (2023). *Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược để tổ chức dạy học cho lưu học sinh Lào tại Trường Đại học Tây Bắc*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 19 (12), 63 - 68.
- [5]. Jensen, J., Smith, C. M., Bowers, R., Kaloi, M., Ogden, T. H., Parry, K. A., ... Holt, E. (2022). *Asynchronous online instruction leads to learning gaps when compared to a flipped classroom*. Journal of Science Education and Technology, 31 (6), 718 - 729.
- [6]. Phạm Thu Trang, Phạm Viết Ngọc (2022). *Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược vào dạy học trực tuyến cho sinh viên Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên*. Tạp chí Giáo dục, 22(6), 47-52.
- [7]. Tang, T., Abuhmaid, A. M., Olaimat, M., Oudat, D. M., Aldhaeabi, M., & Bamanger, E. (2023). *Efficiency of flipped classroom with online-based teaching under COVID-19*. Interactive Learning Environments, 31(2), 1077-1088.
- [8]. Thịnh, N. T. (2021). *The implementation of flipped classroom approach in an academic English course*. VNU Journal of Foreign Studies, 37(3).

Applying the flipped classroom model in Vietnamese higher education: A research overview and pedagogical implications

Nguyen Thi Thu Huong

Ho Chi Minh City University of Natural Resources and Environment

Email: huongntt@hcmunre.edu.vn.

Abstract: *In the context of higher education shifting towards studentcentered learning and the integration of digital technologies, the flipped classroom model has been considered a promising instructional approach. This paper synthesizes and analyzes previous national and international studies to clarify the theoretical foundations, effectiveness, and challenges of implementing the flipped classroom model in higher education. The findings indicate that the flipped classroom has positive effects on students' learning outcomes, attitudes, and levels of learning engagement, while also contributing to developing students' self-learning and critical thinking skills. However, the effectiveness of this model depends closely on pedagogical design, instructors' competencies, and students' readiness for active learning. Based on these findings, the paper proposes several pedagogical implications and recommendations to enhance the effective implementation of the flipped classroom model in Vietnamese higher education institutions.*

Keywords: *Flipped classroom, higher education, self-directed learning competence, digital transformation in education.*